

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a) Dự án:

- Tên dự án: Mua sắm xe ô tô chuyên dùng;
- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trường.
- Chủ đầu tư: Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.
- Mục tiêu đầu tư: Việc thực hiện Mua sắm xe ô tô chuyên dùng nhằm phục vụ cho hoạt động của Nhà trường.

b) Gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm xe ô tô;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, LCNT qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Được nêu tại biểu Mẫu 01A - Phạm vi cung cấp thuộc E-HSMT.
- Địa điểm bàn giao hàng hóa: TP. Hồ Chí Minh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải cam kết trong trường hợp trúng thầu sẽ cung cấp hàng hóa và dịch vụ đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng trong hồ sơ mời thầu đồng thời cam kết hàng hóa mới 100%, đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất của hãng, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Các chỉ tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị trong E-HSMT nêu ra là yêu cầu tối thiểu, nhà thầu có thể chào thiết bị có chỉ tiêu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn và chứng minh bằng tài liệu cụ thể.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật của thiết bị dự thầu với thiết bị mời thầu, trong đó ghi chú rõ thiết bị có thông số kỹ thuật “tương đương” hoặc “tốt hơn” yêu cầu của HSMT. Trường hợp nhà thầu đề xuất thiết bị có thông số kỹ thuật khác so với yêu cầu của HSMT thì nhà thầu phải giải trình và cam kết về mục đích đề xuất và tính ưu việt thiết bị để bên mời thầu có cơ sở xem xét, đánh giá. Trong trường hợp bất kỳ yêu cầu kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hoặc series/ part number hoặc ký hiệu/quy định riêng khác, kích thước... kèm theo thì chỉ mang tính

chất tham khảo, nhà thầu có thể chào các loại hình sản phẩm, giải pháp kỹ thuật có tính năng tương đương hoặc tốt hơn.

Bảng thông số kỹ thuật chi tiết

THÔNG TIN CHUNG		
1	Loại phương tiện	Xe Ô tô 18 chỗ
2	Năm sản xuất	2025
3	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
4	Tình trạng xe	Mới 100%, chưa qua sử dụng
5	Nhiên liệu	Diesel
THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Mô tả chi tiết
I	ĐỘNG CƠ VÀ TÍNH NĂNG VẬN HÀNH	
1	Động cơ	Turbo Diesel 2.3L TDCi Trục cam kép, có làm mát khí nạp
2	Dung tích xi lanh	2296
3	Công suất cực đại (Ps/vòng/phút)	171 (126 Kw)/3200
4	Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	425/1400-2400
5	Hộp số	6 cấp số sàn
6	Ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động bằng thủy lực
7	Trợ lực lái thủy lực	Có
II	KÍCH THƯỚC	
1	Dài x Rộng x Cao	6703 x 2164 x 2775
2	Chiều dài cơ sở	3750
3	Vệt bánh trước	1740
4	Vệt bánh sau	1702
5	Khoảng sáng gầm xe	150
6	Bán kính vòng quay nhỏ nhất	6.7
7	Dung tích thùng nhiên liệu	80

III	HỆ THỐNG TREO	
1	Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập dùng lò xo trụ, thanh cân bằng và ống giảm chấn thủy lực
2	Hệ thống treo sau	Hệ thống treo phụ thuộc dùng nhíp lá, thanh cân bằng với ống giảm chấn thủy lực
IV	HỆ THỐNG PHANH	
1	Phanh trước và sau	Phanh đĩa
2	Cỡ lốp	195/75R16C (Trước đơn – Sau đôi)
3	Vành xe	Vành thép 16”
V	TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN	
1	Túi khí phía trước cho người lái	Có
2	Túi khí cho hành khách phía trước	Có
3	Dây đai an toàn đa điểm cho tất cả các ghế	Có
4	Camera lùi	Có
5	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe sau	Có
6	Hệ thống chống bó cứng phanh & phân phối lực phanh điện tử.	Có
7	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
8	Hệ thống kiểm soát hành trình	Có
9	Hệ thống chống trộm	Có
VI	TRANG THIẾT BỊ NGOẠI THẤT	
1	Đèn phía trước	Led, tự động bật đèn
2	Đèn chạy ban ngày	Led
3	Đèn sương mù	Led
4	Gạt mưa tự động	Có
5	Gương chiếu hậu ngoài	Chỉnh điện và gập điện

6	Bậc bước chân điện	Có
7	Cửa trượt điện	Có
8	Chấn bùn trước sau	Có
VII	TRANG THIẾT BỊ BÊN TRONG XE	
1	Điều hòa nhiệt độ	Tự động
2	Cửa gió điều hòa hành khách	Có
3	Chất liệu ghế	Nỉ kết hợp Vinyl
4	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh 6 hướng, có tựa tay
5	Điều chỉnh hàng ghế sau	Điều chỉnh ngả, có tựa tay
6	Hàng ghế cuối gập phẳng	Có
7	Tay nắm hỗ trợ lên xuống	Có
8	Giá hành lý phía trên	Có
9	Cửa kính điều khiển điện	Có (1 chạm lên xuống cho hàng ghế trước)
10	Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình 12.3’’
11	Màn hình trung tâm	Màn hình TFT cảm ứng 12.3’’
12	Kết nối Apple Carplay & Android Auto	Không dây
13	Hệ thống âm thanh	AM/FM, Bluetooth,USB, 6 loa
14	Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có
15	Cổng sạc USB cho hàng ghế sau	Có

- Trong quá trình chào thầu nhà thầu phải ghi rõ ràng và chi tiết ký mã hiệu, chủng loại, hãng chế tạo, nguồn gốc, xuất xứ mà không được ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” nếu ghi thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt, đặc tính thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp với đặc tính thông số yêu cầu.

- Nhà thầu cung cấp các chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu về thông số kỹ thuật theo quy định của E-HSMT hoặc tốt hơn (Nếu chứng minh là tốt hơn, nhà thầu phải đính kèm bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật của thiết bị dự thầu và thiết bị mời thầu).

- Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

(1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT.

(2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất).

(3) Tham chiếu thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT với hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất. Yêu cầu tham chiếu từng mục thông số kỹ thuật được thể hiện tại trang..., dòng... của hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue.

- Nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.

- Catalogue kỹ thuật của hàng hóa (bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt) hoặc tài liệu tương đương phải có đầy đủ thông số kỹ thuật.

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa dự thầu nêu trong E-HSDT phải thể hiện trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai trên website của hãng sản xuất (nhà thầu đính kèm đường link để truy cập đến catalogue, tài liệu kỹ thuật). Trường hợp các thông số kỹ thuật không thể hiện trên Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai trên website của hãng, nhà thầu phải cam kết và chịu mọi trách nhiệm nếu nhà thầu cung cấp thông tin gian lận.

- Khái niệm “Tương đương” nghĩa là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương tự với hàng hóa đã nêu.

- Sai số cho phép về kích thước, trọng lượng (nếu có) là $\pm 5\%$.

1.3. Các yêu cầu khác

– Hàng hóa mới 100%.

– Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về sau.

– Có xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng.

– Thuế GTGT: Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 10% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

Mục 2. Kiểm tra và thử nghiệm

– Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra và vận hành thử hàng hóa trước khi nghiệm thu. Kiểm định trong trường hợp có yêu cầu của chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền.

– Chi phí kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do nhà thầu chịu. Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường về chất lượng, số lượng hàng hóa của mình không đạt yêu cầu sau khi kiểm tra, thử nghiệm.